

Số: 59 /2004/UB-QĐ

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 6 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
V/V Bổ sung, sửa đổi Điều 13 của bản "Quy định
về quản lý đầu tư và xây dựng các công trình xây dựng
thuộc Dự án Đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang".**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ "Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức";

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 5/5/2000 của Chính phủ về việc ban hành và bổ sung Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 5/5/2000;

Căn cứ Hiệp định vay vốn số 578-VN ký ngày 18/02/2002 giữa nước Cộng hoà XHCN Việt Nam và Quỹ Phát triển nông nghiệp Quốc tế về Dự án Đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Ban Phối hợp thực thi Dự án Đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 145/TTr- LN ngày 29/4/2004,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 của bản "Quy định về quản lý đầu tư và xây dựng các công trình xây dựng thuộc Dự án Đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang" đã được ban hành kèm theo Quyết định số 76/2003/QĐ-UB ngày 06/6/2003 của UBND tỉnh như sau:

"Điều 13. Một số quy định về thủ tục đầu tư áp dụng riêng đối với công trình sử dụng vốn cải thiện đời sống phụ nữ có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản.

1. Công trình xây dựng sử dụng vốn cải thiện đời sống phụ nữ được áp dụng thủ tục quy định tại Điều này nếu có đủ các điều kiện sau:

- Công trình quy mô nhỏ có tổng mức đầu tư từ 03 triệu đồng trở xuống, kỹ thuật thi công đơn giản.

- Có trong danh mục đầu điểm xây dựng các công trình thuộc Dự án RIDP, đã được Giám đốc PPCU phê duyệt kế hoạch vốn theo quy định của UBND tỉnh.

2. Các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng và tổng kinh phí:

2.1- Giám đốc PPCU thống nhất với Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh có văn bản hướng dẫn các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng và tổng kinh phí cho từng loại công trình tại Khoản 1 Điều này. Các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng tại khoản này là yêu cầu tối thiểu phải thực hiện về mặt kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng công trình. Tổng kinh phí tại khoản này là mức vốn tối đa được sử dụng để đảm bảo chất lượng công trình theo các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng.

2.2- Các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng và tổng kinh phí tại khoản này là căn cứ để giám sát thi công, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán công trình hoàn thành.

3. Căn cứ các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng và tổng kinh phí tại Khoản 2:

Các Chi hội phụ nữ thôn, bản lựa chọn hộ gia đình có đủ điều kiện thi công, lập "Bản cam kết thi công xây dựng công trình cải thiện đời sống phụ nữ" với từng hộ được lựa chọn để triển khai thi công. Nội dung bản cam kết thực hiện theo mẫu do PPCU và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh thống nhất, hướng dẫn.

4. Chuyển vốn xây dựng công trình sử dụng vốn cải thiện đời sống phụ nữ (sau đây gọi tắt là vốn).

4.1- Đối với các công trình đủ điều kiện tại Khoản 1 Điều này, căn cứ kế hoạch vốn đã được Giám đốc PPCU phê duyệt:

Ban Phát triển xã lập Giấy đề nghị chuyển vốn xây dựng công trình cải thiện đời sống phụ nữ gửi Hội Liên hiệp phụ nữ huyện và DPCU kiểm tra, tổng hợp, và gửi Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, PPCU.

4.2- Căn cứ kế hoạch vốn hàng năm, Giám đốc PPCU kiểm tra, chuyển toàn bộ (100 %) vốn vào tài khoản của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, để Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh chuyển vốn vào tài khoản của Ban Phát triển xã.

5. Hồ sơ quyết toán xây dựng công trình cải thiện đời sống phụ nữ bao gồm:

- Kế hoạch đầu điểm và kế hoạch vốn xây dựng công trình cải thiện đời sống phụ nữ (trích lục từ Kế hoạch đầu tư và xây dựng và kế hoạch vốn các công trình thuộc Dự án RIDP hàng năm, do DPCU ký xác nhận).

- Giấy đề nghị chuyển vốn do Ban Phát triển xã lập.

- Bản cam kết của hộ gia đình theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

- Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

- Chứng từ thanh toán, chi trả tiền xây dựng công trình đã được hộ gia đình tại Khoản 3 Điều này ký nhận."

Điều 2. Xử lý các công trình dở dang.

Các công trình cải thiện đời sống phụ nữ được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa triển khai thực hiện hoặc đang triển khai thực hiện dở dang thì các nội dung công việc tiếp theo được thực hiện theo quy định của Quyết định này, mà không phải làm lại các thủ tục.

Điều 3. Bãi bỏ các nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng áp dụng đối với công trình cải thiện đời sống phụ nữ trái với nội dung sửa đổi, bổ sung quy định tại Quyết định này.

Giám đốc PPCU, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính căn cứ quy định này và chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy định này.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc PPCU, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, Quận đốc DPCU, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH**

Ơi nhân: 1)

T Tỉnh uỷ, Báo
T HĐND tỉnh, cáo
Chủ tịch, các Phó Chủ tịch
và các uỷ viên UBND tỉnh,
Như điều 4: Thi hành,
Chánh, phó VP UBND tỉnh,
Các CV: TH, XD, TC,
Ưu VT.



Lê Thị Quang